

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **53/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 10-4-2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thành
- Bà Hoàng Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký viên TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; địa chỉ hiện nay: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Phạm Trung H1, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H và anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Trung H1 có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2021 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 23/9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 03/7/2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm giữa chị với anh H1 không còn,

không thể chung sống cùng nhau được nữa, chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh H1 để chị yên tâm làm ăn, sinh sống. Về con chung, vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Khôi N, sinh ngày 23/6/2023. Hiện con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, vợ chồng chị không có tài sản, công nợ, công sức đóng góp nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Phạm Trung H1 trình bày:

Anh đã nhận được thông báo thụ lý, giấy triệu tập của Toà án về việc chị Phạm Thị H có đơn xin ly hôn với anh. Anh xác nhận thời điểm kết hôn như chị H đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, chị H mâu thuẫn với gia đình anh. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ ngày 03/7/2024 đến nay. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh mong muốn được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Trường hợp không thể hoà giải, hàn gắn vợ chồng thì anh đồng ý thuận tình ly hôn. Về con chung, vợ chồng anh có 01 con chung là Phạm Khôi N, sinh ngày 23/6/2023. Hiện con chung đang ở với chị H. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh tự thỏa thuận với chị H. Về tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp, vợ chồng anh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì điều kiện công việc nên anh xin được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và phiên toà xét xử các cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71, 72 BLTTDS.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Trung H1 có đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2021 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp theo quy định của Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Trong quá trình chung sống giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Trung H1 đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 03/7/2024 đến

nay không còn quan tâm đến nhau, anh H1 nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị H nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1 để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Trung H1 có 01 con chung là Phạm Khôi N, sinh ngày 23/6/2023. Hiện con chung đang ở với chị H.

HĐXX xét nguyện vọng nuôi con của các đương sự, đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng đối với con chung dưới 36 tháng. Vì vậy, cần giao con chung là Phạm Khôi N cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 144, khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Trung H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Khôi N, sinh ngày 23/6/2023. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004217 ngày 20/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Trục Thắng;
- Lưu HS, VP.

Vũ Hoàng Giang